

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KD-ST

Ngày: 05-9-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bền
- Ông Tạ Công Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-KD ngày 26 tháng 05 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S1

Địa chỉ: Lầu H, số B - B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hoàng T, chức vụ Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T1 Phòng G.

Người được ủy quyền lại: Anh Trương Minh N, sinh năm 1993, chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T1 Phòng G.

Địa chỉ: Quốc lộ A Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 v/v ủy quyền ký hợp đồng, thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng và Giấy ủy quyền ngày 21/7/2023)

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Â
Địa chỉ: số A ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Hồng A, sinh năm 1976;
Địa chỉ: số A ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Anh N có mặt, anh Hồng A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện và B tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Â (sau đây gọi tắt là Công ty) có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 các khoản vay như sau:

1/ Khoản vay 450.000.000đồng: Theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T1 Phòng G với Công ty, Công ty vay số tiền 450.000.000đồng, lãi suất vay thay đổi theo từng thời điểm, thời hạn vay là 05 năm, ngày đáo hạn là ngày 07/01/2025, phương thức trả vốn và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Khi vay, Công ty có thể chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL biển số đăng ký 63C-149.21 do Công ty đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 ngày 03/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T1 Phòng G với Công ty. Công ty đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 07/01/2020. Sau khi vay, Công ty có trả vốn, lãi theo hợp đồng đến ngày 15/3/2022 thì ngưng thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã cơ cấu khoản nợ này cho Công ty theo Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD2000300123/TT2 ngày 24/3/2022 nhưng sau đó Công ty cũng không trả được nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 27/3/2023, Công ty đã thanh toán được 195.000.000đồng tiền vốn và 87.804.597đồng tiền lãi, còn nợ lại 255.000.000đồng tiền vốn và 31.026.841đồng tiền lãi, tổng cộng là 286.126.332đồng.

2/ Khoản vay 100.000.000đồng: Theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - Chi nhánh T1 Phòng G với Công ty, Công ty vay số tiền 100.000.000đồng, lãi suất vay thay đổi theo từng thời điểm, thời hạn vay là 03 năm, ngày đáo hạn là ngày 07/01/2023, phương thức trả vốn và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Khi vay, Công ty có thể chấp tài sản là Sơmi Rơ moóc biển số đăng ký 63R-006.95 do Công ty đứng tên giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc và Sơmi Rơ moóc theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 ngày 03/01/2020. Công ty đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 07/01/2020. Sau khi vay, Công ty có trả vốn, lãi theo hợp đồng đến ngày 15/3/2022 thì ngưng thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã cơ cấu khoản nợ này cho Công ty theo Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số

LD2000300135/TT2 ngày 24/3/2024 nhưng sau đó Công ty cũng không trả được nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 27/3/2023, Công ty có trả được 72.280.000đồng tiền vốn và 16.466.198đồng tiền lãi, còn nợ lại 27.720.000đồng tiền vốn và 5.836.157đồng tiền lãi, tổng cộng là 33.556.157đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền 286.126.332đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 255.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 31.026.841đồng, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 99.491đồng) cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 27/3/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu Công ty không trả được khoản nợ này, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 ngày 03/01/2020 để thanh toán nợ.

Buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền 31.611.340đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 27.720.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 2.566.854đồng, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 1.324.486đồng) cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 27/3/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu Công ty không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300135 ngày 03/01/2020 để thanh toán nợ.

* Trong Bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn anh Lê Hồng A trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về quá trình giao dịch, số tiền đã nhận, số tiền đã trả và số tiền còn nợ lại, các hợp đồng thế chấp tài sản. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty đồng ý trả các khoản nợ trên, xin trả vào ngày 18/8/2023, nếu không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ ý kiến đã trình bày và xác định tính đến ngày 05/9/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền 305.789.687đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020 (trong đó gồm: 255.000.000đồng tiền vốn, 39.086.568đồng tiền lãi trong hạn, 10.054.384đồng tiền lãi quá hạn và 1.648.735đồng tiền lãi chậm trả) và số tiền 34.327.377đồng theo Hợp đồng số LD2000300135 ngày 03/01/2020 (trong đó gồm: 27.720.000đồng tiền vốn, 2.566.854đồng tiền lãi trong hạn, 3.871.041đồng tiền lãi quá hạn và 169.482đồng tiền lãi chậm trả). Do đó, Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền 305.789.687đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 05/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020

và số tiền 34.327.377đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 05/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020. Nếu Công ty không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 và LD2000300135 cùng ngày 03/01/2020 để thanh toán nợ cho các Hợp đồng tín dụng được bảo đảm tương ứng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã thực hiện không đúng. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày thống nhất với nhau như sau: Công ty có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền 450.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020, lãi suất vay thay đổi theo từng thời điểm, thời hạn vay là 05 năm, ngày đáo hạn là ngày 07/01/2025, phương thức trả vốn và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng, Công ty có thế chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL biển số đăng ký 63C-149.21 do Công ty đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 ngày 03/01/2020. Đồng thời, Công ty V số tiền 100.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020, lãi suất vay thay đổi theo từng thời điểm, thời hạn vay là 03 năm, ngày đáo hạn là ngày 07/01/2023, phương thức trả vốn và lãi theo kỳ vào ngày 15 hàng tháng, Công ty có thế chấp tài sản là Somi Rơ moóc biển số đăng ký 63R-006.95 do Công ty đứng tên giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc và Sơ mi Rơ moóc theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300135 ngày 03/01/2020. Công ty đã nhận đủ số tiền vay của các khoản vay trên vào ngày 07/01/2020. Sau khi vay, Công ty đã thanh toán được 195.000.000đồng tiền vốn, 87.804.597đồng tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020 và 72.280.000đồng tiền vốn, 16.466.198đồng tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020. Đến ngày 15/3/2022, Công ty ngưng thanh toán nên đến ngày

24/3/2022 Ngân hàng đã cơ cấu lại các khoản nợ này để Công ty có điều kiện nhưng Công ty cũng không trả được nợ. Tính đến nay, Công ty còn nợ lại Ngân hàng số tiền 305.789.687đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020 (trong đó gồm 255.000.000đồng tiền vốn, 39.086.568đồng tiền lãi trong hạn, 10.054.384đồng tiền lãi quá hạn và 1.648.735đồng tiền lãi chậm trả) và 34.327.377đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020 (trong đó gồm 27.720.000đồng tiền vốn, 2.566.854đồng tiền lãi trong hạn, 3.871.041đồng tiền lãi quá hạn và 169.482đồng tiền lãi chậm trả). Lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật.

[2.2] Xét thấy, các Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 và số LD2000300135 và các Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 và số LD2000300135 giữa Ngân hàng với Công ty được giao kết vào ngày 03/01/2020 trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào các Điều 117 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 03/01/2020 và những thỏa thuận trong các hợp đồng này có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

[2.3.1] Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 7 của các Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ khoản vay thành nợ quá hạn và thu hồi nợ quá hạn theo quy định tại mục 2 của các Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (kèm theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên) và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng được quyền tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nếu các bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ: Như nhận định trên, các Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 và số LD2000300135 ngày 03/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty C, giao dịch bảo đảm này đã được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/01/2020. Do đó, biện pháp bảo đảm thế chấp xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 63C-149.21 và Sômi Rơ móc biển số đăng ký 63R-006.95 có hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định tại Điều 297 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ thời điểm đăng ký. Do đó, nếu Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2000300123 và

số LD2000300135 ngày 03/01/2020 để thanh toán nợ và Ngân hàng được ưu tiên thanh toán là phù hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; các Điều 117, 298, 299 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền là 305.789.687 đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 05/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD2000300123 ngày 03/01/2020 giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 – Chi nhánh T1 Phòng G với bên được cấp tín dụng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn A. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu đến hạn trả nợ mà bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A không thực hiện việc trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản xe số LD2000300123 ngày 03/01/2020 giữa bên thế chấp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn A với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 – Chi nhánh T1 Phòng G để thu hồi nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 được ưu tiên thanh toán.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền là 34.327.377 đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 05/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD2000300135 ngày 03/01/2020 giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 – Chi nhánh T1 Phòng G với bên được cấp tín

dụng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn A. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu đến hạn trả nợ mà bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A không thực hiện việc trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản xe số LD2000300135 ngày 03/01/2020 giữa bên thế chấp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn A với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 – Chi nhánh T1 Phòng G để thu hồi nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 được ưu tiên thanh toán.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải chịu 18.289.484đồng. H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.944.000đồng theo Biên lai thu số 0021775 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Trúc